

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 27/2021/HC-ST

Ngày 16 - 6 - 2021

V/v: “*Khiếu kiện quyết định  
hành chính về quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Công Dân.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Bá Cảnh.

2. Ông Nguyễn Như Âm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Ban - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 30/2021/TLST-HC, ngày 22/3/2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐ-ST ngày 26/5/2021, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Lê Thị Thục N - Sinh năm 1955; trú tại: PHT, phường TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Nguyễn Anh V – Sinh năm 1994; trú tại TT, phường TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

**- Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: LD, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn C – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Trần Đình N1 – Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Phan Khắc H – Phó giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân phường TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kiều Quang V1 – Phó chủ tịch UBND phường TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:***

Bà Lê Thị Thục N là chủ sử dụng 02 thửa đất tại Phường TA, Tp B, tỉnh Đắk Lắk. Đã được UBND phường TA thanh lý theo hình thức bán đấu giá công khai vào năm 2003. Cụ thể:

Thửa đất thứ nhất: Trước đây, thửa đất này thuộc phần trụ sở Hội trường khối X, Phường TA. Nay thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 39, diện tích 148,5m<sup>2</sup>. Mục đích sử dụng đất ở. Có tứ cận như sau: Phía Đông giáp hàng rào khối X, phường TA, phía Tây giáp đường nhà ông Ng, phía Nam giáp đường ND, phía Bắc giáp hàng rào nhà ông Ng. Người trúng đấu giá thửa đất này là ông Lê Văn L trú tại số VC, Phường TL, Tp B theo Biên bản buổi đấu giá thanh lý Văn phòng TĐSX và khu đất thanh lý do UBND phường TA tổ chức theo Quyết định số 15/QĐ-UB ngày 04/03/2003. Sau khi trúng đấu giá, ông L đã nộp đủ tiền trúng đấu giá theo thông báo của Hội đồng đấu giá. Sau đó, ông Lê Văn L chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958. Do không có nhu cầu sử dụng nên ông Q đã chuyển nhượng lại cho bà N theo Giấy xin sang nhượng đất thổ cư, được UBND phường TA xác nhận ngày 12/07/2003, bà N đã thanh toán đủ số tiền chuyển nhượng cho ông Q và ông Q đã bàn giao quyền sử dụng đất cho bà N quản lý, sử dụng.

Thửa đất thứ hai: Trước đây là Văn phòng tập đoàn SXNN (Đường ND, khối X). Nay thuộc thửa đất số 189, tờ bản đồ số 39, diện tích 27,3 m<sup>2</sup>. Mục đích sử dụng đất ở. Có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất ông G, phía Tây giáp đất ông TTN, phía Nam giáp đường ND nối dài, phía Bắc giáp đất ông G. Đây là thửa đất bà N mua trúng đấu giá theo hình thức đấu giá công khai của UBND phường TA. Sau khi trúng đấu giá, UBND phường TA đã có Biên bản số 01/BB về việc bàn giao thửa đất cho gia đình bà N vào ngày 29/04/2003. Trên đất có căn nhà ván, mái lợp tôn diện tích 23,4 m<sup>2</sup>. Trong quá trình sử dụng, gia đình bà N tháo dỡ căn nhà ván và xây dựng căn nhà kiên cố, công trình phụ tại thửa đất này.

Kể từ khi nhận chuyển nhượng và mua trúng đấu giá đối với 02 thửa đất trên đến nay, bà N sử dụng ổn định, không có tranh chấp với ai. Tuy chưa được

cấp GCNQSD đất nhưng hàng năm bà N vẫn nộp thuế đất đầy đủ tại địa phương. Đến năm 2018, khi Nhà nước có chủ trương thu hồi đất để phục vụ dự án Công trình hồ thủy lợi EA, các cơ quan chức năng có đến xác minh thực địa và hiện trạng sử dụng đất của các hộ dân, trong đó có thửa đất của bà N. Tuy nhiên, đến tháng 01 năm 2021 bà N mới được biết 02 thửa đất trên của gia đình bà N đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp GCNQSD đất cho UBND phường TA, nằm trong GCNQSD đất số V 053726, thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39, diện tích 910,5 m<sup>2</sup>. Điều này dẫn đến việc khi Nhà nước thu hồi đất thì bà N chỉ được bồi thường giá trị tài sản trên đất chứ không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 053726 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/10/2003 cho UBND phường TA, thành phố B đối với thửa đất số 136, tờ bản đồ số 39, diện tích 148,5 m<sup>2</sup> và thửa đất số 189, tờ bản đồ số 39, diện tích 27,3 m<sup>2</sup> mà hiện nay bà N đang quản lý, sử dụng.

Ngày 07/6/2021, bà Lê Thị Thục N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tuyên hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 053726 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/10/2003 cho UBND phường TA, thành phố B đối với thửa đất số 189, tờ bản đồ số 39, diện tích 27,3m<sup>2</sup>

**\* Quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của người bị kiện – Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:**

Khu đất có diện tích 910,5m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39 tại phường TA, thành phố B, có nguồn gốc đất trước đây là Trụ sở của ấp T S thuộc chế độ cũ. Sau ngày giải phóng, UBND phường TA tiếp quản và giao lại cho Khu phố X làm nơi sinh hoạt, hội họp của bà con khu phố. Tại thời điểm năm 2003, UBND phường TA và Ban tự quản Khu phố X đã xây dựng mới hội trường với diện tích xây dựng 78,78 m<sup>2</sup>. Đến năm 2003, UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND phường TA để làm Hội trường Khu phố X tại Quyết định số 3409/QĐ-UB ngày 24/10/2003, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 053726.

Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ, đối chiếu với quy định của pháp luật, thì việc UBND tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND phường TA để làm Hội trường Khu phố X đối với diện tích 910,5 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39 tại phường TA, thành phố B tại Quyết định số 3409/QĐ-UB ngày 24/10/2003 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V053726 là đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định của Luật Đất đai năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 1998; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2001; Ng định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính

phủ; Nghị định số 66/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 của Chính phủ; Thông tư số 1990/2001/TT-TCĐC ngày 30/11/2001 của Tổng cục Địa chính; Thông tư số 2074/2001/TT-TCĐC ngày 14/12/2001 của Tổng cục Địa chính. Nền đất với yêu cầu khởi kiện của bà N đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử theo quy định pháp luật.

***\* Quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường TA trình bày:***

Hiện nay UBND phường TA đang quản lý thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39, diện tích 910,5 m<sup>2</sup> do ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận ngày 24/10/2003, mục đích sử dụng: đất chuyên dùng (làm hội trường Tổ dân phố X, phường TA).

Về nguồn gốc đất: Vào năm 1975, UBND Phường TA tiếp quản 02 căn nhà ván trên lô đất tại khối X Phường TA, thành phố B làm nơi hội họp, văn phòng làm việc cho Tập đoàn sản xuất nông nghiệp (nay là TDP X) và làm nơi sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn. Năm 2003, bà con nhân dân khối X có nguyện vọng xây dựng mới Hội trường tổ dân phố, do căn nhà ván xuống cấp, diện tích lại quá hẹp, không đảm bảo cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Do không có nguồn kinh phí đầu tư xây hội trường, Ban tự quản tổ dân phố tiến hành họp dân và đề xuất cho thanh lý bằng phương thức đấu giá công khai 01 căn nhà ván (văn phòng Tổ đội sản xuất) và 01 lô đất thuộc Hội trường khối X để tạo nguồn kinh phí xây dựng Hội trường mới. Do điều kiện thực tế tại thời điểm năm 2003, UBND phường không có kinh phí xây dựng hội trường TDP X nên báo cáo đề nghị UBND TP B xem xét thống nhất chủ trương giao cho TDP 9 thực hiện đấu giá công khai các thửa đất nói trên lấy kinh phí xây dựng mới Hội trường TDP X, UBND Phường báo cáo đề nghị UBND TP B xem xét. Được sự thống nhất của Đảng ủy, HĐND-UBND, ngày 22/02/2003 Ban tự quản khối X ban hành Thông báo số 01/BTQ thông báo đấu giá. Ngày 04/3/2003, UBND Phường ban hành Quyết định số 15/QĐ-UB thành lập Hội đồng đấu giá công khai lô đất Hội trường Tổ dân phố X đường ND có diện tích 270 m<sup>2</sup> (10mx27m). Tại buổi đấu giá, ông Lê Văn L là người trúng đấu giá với số tiền: 36.600.000 đồng (ba mươi sáu triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn); Nhà làm việc TĐSXNN hộ bà Lê Thị Thục N trúng đấu giá với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nay thửa đất số 189; tờ bản đồ 39; diện tích 27,3 m<sup>2</sup>. Tổng số tiền thanh lý 41.600.000 đồng, số tiền này nộp về Ban tự quản khối X để sử dụng vào mục đích xây dựng mới hội trường TDP9 có diện tích 88,56 m<sup>2</sup> và phòng trực dân quân có diện tích 43,2 m<sup>2</sup>. Sau khi trúng đấu giá, do không có nhu cầu sử dụng nên ông L đã chuyển nhượng lại lô đất trên cho ông Nguyễn Văn Q sau đó ông Q sang nhượng lại cho bà Lê Thị Thục N nay thửa đất số 136; tờ bản đồ 39; diện tích 148,5m<sup>2</sup>. Khoảng tháng 6/2003 khi có chủ trương của UBND

tỉnh, UBND thành phố về việc đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất sử dụng làm hội trường các tổ dân phố trên địa bàn thành phố, UBND phường đã đề nghị đo đạc và làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho một số hội trường tổ dân phố trên địa bàn phường, trong đó có đất hội trường khối X. Tuy nhiên, khi tiến hành đo đạc, cán bộ đo đạc đã đo gộp luôn phần đất đã bán thanh lý như trình bày ở trên. Ngày 24/10/2003, UBND tỉnh đã ký quyết định số 3409/QĐ-UB về việc cấp giấy chứng nhận QSD 910,5 m<sup>2</sup> đất cho UBND phường TA để làm Hội trường khối X. Qua các nội dung trên, UBND phường TA thấy rằng quá trình làm thủ tục kê khai, đo đạc để cấp giấy chứng nhận QSD 910,5 m<sup>2</sup> đất cho UBND phường TA để làm Hội trường khối X có một số thiếu sót. Việc kê khai cấp giấy chứng nhận QSDĐ để làm Hội trường khối X bao gồm cả phần đất đã thanh lý là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của một số hộ dân đang quản lý sử dụng đối với phần đất trên. Qua xác minh thực tế, hiện nay gia đình Lê Thị Thục N đang sử dụng thửa đất số 136, tờ bản đồ số 39, diện tích 148,5 m<sup>2</sup>, là thửa đất thuộc phần đất Hội trường khối X, Phường TA, được UBND phường TA thanh lý theo hình thức bán đấu giá trước đây. Việc bà Lê Thị Thục N khởi kiện yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V053726 đối với 910,5 m<sup>2</sup> đất được UBND tỉnh cấp cho UBND phường TA để làm Hội trường khối X thì UBND phường TA không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:*

Về tố tụng: HĐXX, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Trước khi mở phiên tòa đại diện ủy quyền của người bị kiện và những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 157 LTTHC để xét xử vụ án.

Về nội dung: UBND phường TA thực hiện bán đấu giá công khai diện tích 148,5 m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số thửa đất số 136, tờ bản đồ số 39, tại khối X, phường TA, thành phố B vào năm 2003, sau khi trúng đấu giá ông Lê Văn L chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Q, sau đó ông Q chuyển nhượng lại cho bà N. Bà N sử dụng ổn định từ đó đến nay và không có tranh chấp. Khi tiến hành đo đạc để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND phường Tự an đã xác định hiện trạng sử dụng đất gộp luôn phần đất đã bán thanh lý làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N. Vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N để hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V053726 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/10/2003 cho Ủy ban nhân dân phường TA, thành phố B đối với phần diện tích

148,5 m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 39.

Đối với việc bà Lê Thị Thục N xin rút một phần đơn khởi kiện về yêu cầu tuyên hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 053726 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/10/2003 cho UBND phường TA, thành phố B đối với thửa đất số 189, tờ bản đồ số 39, diện tích 27,3m<sup>2</sup>, đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Trước khi mở phiên tòa đại diện ủy quyền của người bị kiện và những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 157 LTTHC để xét xử vụ án.

[1.2]. Về thẩm quyền: Bà Lê Thị Thục N khởi kiện đề nghị Tòa án hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V053726 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/10/2003 cho Ủy ban nhân dân phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đối với thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39, diện tích 910,5m<sup>2</sup>, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24/10/2003 Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3409/QĐ-UB về việc cấp GCNQSD 910.5m<sup>2</sup> đất cho UBND phường TA để làm hội trường khối X. Tuy nhiên đến tháng 01 năm 2021 bà N mới biết sự việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 053726, đến ngày 10/3/2021 bà N đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[1.4]. Trước khi mở phiên tòa, ngày 07/6/2021, bà Lê Thị Thục N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tuyên hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 053726 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/10/2003 cho UBND phường TA, thành phố B đối với thửa đất số 189, tờ bản đồ số 39, diện tích 27,3m<sup>2</sup>, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà N là tự nguyện nên cần chấp

nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Khu đất có diện tích 910,5m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39 tại phường TA, thành phố B có nguồn gốc trước đây là Trụ sở của ấp T S thuộc chế độ cũ. Sau ngày giải phóng, Ủy ban nhân dân phường TA tiếp quản và giao lại cho khối X, phường TA, thành phố B làm nơi hội họp, sinh hoạt cho người dân. Năm 2003, Ủy ban nhân dân phường TA và Ban tự quản Khối X đã bán đấu giá một phần thửa đất trên để có kinh phí xây dựng mới Hội trường tổ dân phố.

Khoảng tháng 6/2003 khi có chủ trương của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất sử dụng làm hội trường các tổ dân phố trên địa bàn thành phố B, UBND phường TA đã lập tờ trình đề nghị Sở địa chính, Sở xây dựng và UBND thành phố B đo đạc và làm hồ sơ đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho một số Hội trường tổ dân phố trên địa bàn phường, trong đó có đất hội trường khối X. Ngày 24/10/2003, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ký quyết định số 3409/QĐ-UB về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 910,5m<sup>2</sup> đất cho UBND phường TA để làm Hội trường khối X.

Đối với diện tích 148,5 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 39, tại khối X, phường TA, thành phố B mà bà N đang sử dụng có nguồn gốc do UBND phường TA thực hiện đấu giá công khai năm 2003, ông Lê Văn L là người trúng đấu giá. Sau khi nhận đất, ông L không sử dụng đã sang nhượng lại lô đất trên cho ông Nguyễn Văn Q. Tháng 7/2003, ông Q sang nhượng đất cho bà N, theo Giấy sang nhượng đất thổ cư, được UBND phường TA chứng nhận ngày 12/7/2003.

Sau khi nhận chuyển nhượng bà N sử dụng ổn định và thực hiện nghĩa vụ với nhà nước đầy đủ và không có tranh chấp. Ủy ban nhân dân phường TA cũng không sử dụng thửa đất đã bán đấu giá mà gia đình bà N đang quản lý, sử dụng. Quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND phường TA, UBND tỉnh Đắk Lắk chưa xác định hiện trạng sử dụng diện tích đất thực tế của UBND phường TA mà cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND phường TA cả phần đất đã bán đấu giá mà gia đình bà N đang quản lý, sử dụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà N.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N để hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V053726 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/10/2003 cho Ủy ban nhân dân phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đối với diện tích 148.5m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 39.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà Lê Thị Thục N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. - Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 2 Điều 173; khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 và khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Điều 24, Điều 25 Luật đất đai năm 1993;

- Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2]. Tuyên xử:

[2.1]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thục N về yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V053726 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/10/2003 cho Ủy ban nhân dân phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đối với thửa đất số 189, tờ bản đồ số 39, diện tích 27,3m<sup>2</sup>.

[2.2]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thục N.

Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V053726 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/10/2003 cho Ủy ban nhân dân phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đối với diện tích 148.5m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 39.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- TAND cấp cao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Văn Công Dân**



